

PHONG HƯNG LƯU NHƠN NGHĨA



HAI CUỘC BIỂU TÌNH

Mấy năm nay vùng chợ quê này loạn lạc liên miên, không được mấy ngày yên ổn. Vài tiếng súng nổ vu vơ cũng làm thiên hạ cuống cuống chạy rầm rập, hàng quán đóng cửa vội vã, thùng gánh bỏ ngổn ngang ngoài chợ. Nhiều biến cố dồn dập tiếp diễn sau khi mấy chiếc xà lan sắt chở lính Maroc đổ bộ đầu kinh, bố ráp khắp nơi. Lính phú-lích xách súng chạy vội vã về phía nhà máy xay lúa cháy rực bên bờ sông. Sự lo âu hồi hộp sau những cánh cửa đóng kín mít. Rồi chú Biện bị bắt đầu tiên, mấy ai dám nhắc nhở, dù thì thăm trong xóm chuồng bò, tin đồn là chú Biện bị đày đi xa lắm, lý do có vẻ bí mật. Mỗi lần Tết đến, chú Biện thủ vai ông Địa hay lắm, động tác có thần, người chú thấp gầy, má hóp mặc áo dài xanh độn gối cho bụng lớn ra. Vai trò chú làm hứng khởi cho lân nhờ lối lay mừng tuyệt kỹ theo tiếng trống linh thiêng của chú Ráng, xem đáng đồng tiền. Mồng mười Tết đoàn lân múa từ biệt, chú hứng chí la “51 hòa bình, 51 hòa bình” theo tiếng la “ghê ghệt” – của người chung quanh.

Mấy tháng sau, chú chết. Tin dữ đưa về, thằng On con chú lên 7 tuổi, mồ côi mẹ, lại thêm mất cha, nằm úp mặt trên chõng tre giã giũa khóc sụt sùi kêu “Ba ơi! Ba ơi!” nghe đứt ruột. Cô bác hàng xóm dỗ dành an ủi On. Chuyện On mất cha, người ngoài chóng quên hơn On.

Cách mấy tuần sau, thêm biến cố khác xảy ra tại trường Đình. Gọi là trường Đình, vì trường sơ học Việt Nam được đặt ngay trong đình, xét cho cùng, nếu không có ngôi đình rộng rãi, thì không biết học trò vùng này học ở đâu. Trường không có tên mà cũng không có bảng hiệu, trừ khu thờ Thần Hoàng, trường không có vách, chỉ có những cây cột nhỏ, thưa, chắn chung quanh. Những ngày mưa gió học trò hay bị ướt. Trước trường là cây cột cờ cao ngất, mỗi sáng học trò đứng chung quanh chào cờ, hát quốc thiều “Này dân Nam ơi, sử xưa vẫn còn chưa xóa”. Ba lớp học chỉ có một thầy giáo duy nhất, thầy giáo Cháp, học trò tha hồ nói chuyện hay ngủ ngày.

Buổi sáng hôm ấy, không ai dẫn học trò chào cờ như thường lệ, quyền sở điểm mỏng và cây roi mây dài do thằng Đực thợ bạc giữ nằm trên bàn thầy. Học trò lớn nhỏ ngồi rải rác trong lớp trống, có nhiều đứa thấy vắng thầy, bỏ ra chợ hoặc kéo ra sân chơi “Uấp”, “Thầy lỗ lạc”, “Bắn tràm”.

“Thầy đâu rồi?” Có đứa tò mò hỏi, thằng Quan đứa lớn nhất, tỏ vẻ sành sỏi, kể: “Chiều hôm qua, tao thấy thầy đương phơi áo ngoài vườn, thì hai ông lính Phú lịch “đeo súng mót” vô nhà thầy nói có ông Cò mời. Thầy thay áo đi theo, rồi bị bắt luôn, bữa nay chưa về”.

Bọn học trò bàn tán ồn ào, không chuyện gì ra chuyện gì. Thằng Đồi đề nghị: “Muốn vô thăm thầy, bây giờ mình cứ đi thẳng vô bót Phú Lích, nó khoát tay như chỉ huy đám nhỏ. “Ơ, thì chết thôi mày ơi!” Quan vượt theo như sắp sửa thí mạng với đám Phú Lích trong đồn. Bỗng nghe Quan nói: “Thôi đi quây!”. Bọn nhỏ theo sau mấy đứa lớn, leo đèo lên bót. Bót Phú Lích tường xây bằng đá núi dày, trong lô cốt trước bót có người đeo súng Mitraillette lơ dang gác, bót này xưa là cái villa của ông Đốc Phủ Cui, ông là chuyên viên họa đồ được Pháp giao cho vẽ họa đồ phóng đường Châu Đốc Tri Tôn, chủ đồn điền Pháp muốn ông phóng đường ngang đồn điền hấn ta để tiện chuyên chở. Ông cãi lại và phóng đường ngang núi Két gần Nhà Bàng ngày nay. Bọn học trò lách thếch tới gần. Người Phú Lích Miên mập, miệng đỏ cốt trầu nạt lớn: “Mấy đứa nhỏ đi đâu đó?”. Hơi rượu bay nực nồng có mãnh lực đe dọa làm lũ nhỏ chạy tán loạn, tấp vô xóm đối diện lẫn trong các khóm tre và chuối, để ý không thấy Quan và Đồi đâu cả, hai đứa học trò lớn chạy mau quá, bọn học trò như rấn mất đầu, mạnh ai nấy chạy.

Sáng hôm sau, không biết ai chỉ bảo, bọn học trò xin tiền cha mẹ vài đồng, món tiền lớn thời đó, mua bánh trái mang cho thầy. Cha mẹ lần này cho tiền con mình khá dễ dãi, bọn trẻ con khỏi cần nhằn nhừ. Sinh hoạt buổi sáng chợ quê, không có gì thay đổi, chợ vẫn đông, trái cây đầy ắp trong những chiếc thúng, cá lươn đầy rộ. Gánh hát Sơn đông quảng cáo thuốc đau lưng tức ngực đông người coi. Cạnh đó, bày voi ve vẩy tai như những cánh quạt, chờ chờ khách về sóc khi chợ tan. Chuyện thầy giáo Cháp bị giữ ở bót không ảnh hưởng gì.

Trường học đóng cửa đã 2 ngày, sự ngưng trệ thích thú này làm học trò được tự do, tha hồ chơi đùa thỏa thích mà không sợ tiếng chuông vào học.

Bọn học trò hôm ấy tụ họp tại trường như hôm trước, lần này vắng mặt Quan và Đồi, có cả đám học trò gái tham gia, tuy mặt mày ngơ ngác. Mỗi đứa đều mang theo quà bánh cẩn thận, mấy đứa nhỏ này cứ tưởng mang vào là thầy sẽ ăn hết. Bọn học trò theo nhau cùng đi. Ai dẫn dắt bọn nó kia? “Con đường từ trường tới bót và những trái tim chân chất”.

Chúng di chuyển bình thường không gấp gáp, không bê trễ, vừa đi vừa nói chuyện ồn ào, so sánh quà mang cho thầy của bạn mình. Thằng Ngút trầm trồ: “Mè ơi! Thằng Chùn có 2 cái bánh tào xá, quây!” Thằng Bờ bỏ trong túi mấy cái trứng cò xanh luộc. Thằng Kèo đi tay không, mấy hôm nay nước ròng, ba nó lưới không được cá nên không cho nó cắc nào. Kèo tự an ủi là nó thường mang tới nhà cho thầy dưa ngó sen và dưa điên điên vàng. Thằng Ngút cầm gói lá sen đầy củ vỏ xù xì đen như đất bùn và mấy củ khoai lùn. Sáng này má nó cẩn thận lựa củ lớn gói cho nó. Kèo tinh nghịch thúc vào hông Ngút “Ể, thằng chết đót, mày đem củ co cho thầy ăn đau bụng hả?”

Con đường từ trường đến bót khá xa. Cuộc tuần hành trật tự tối đa, tuy ồn ào. Không có lực lượng, đoàn thể, đảng phái chính trị nào đứng sau lưng xúi giục, bảo trợ, không có biểu ngữ phô trương, không hoan hô đả đảo, không cần thông báo trước, không có tư cách pháp nhân. Con trai nghịch ngợm đi trước, con gái dầm thấm theo sau. Trật tự văn hóa này vẫn được duy trì dù chưa đứa nào quá 12 tuổi. Người lớn nhìn đám học trò, “Đi đâu đông quá vậy kia?”. Không đứa nào trả lời cả. Vả như có cuộc đàn áp biểu tình, thì người đàn áp dựa trên căn bản gì để đối phó hợp lý? Bắt tất cả vào, nếu thẩm vấn viên hỏi lý do chắc chỉ nhận

được câu trả lời “đi thăm thầy và mua bánh trái cho thầy ăn”. Ai xúi giục bọn bây? Đứa nào cầm đầu? Khó quá, chắc không đứa nào đủ ngôn từ diễn đạt văn hóa thẩm nhuận vào tim óc bao nhiêu thế hệ rồi. Tình nghĩa trò đối với thầy trong như suối đầu nguồn, không có màu sắc đỏ đen, không có mùi vị cay đắng. Mà đây có phải là cuộc biểu tình không? Bọn tôi kéo nhau đi thăm thầy mà. Đây là cuộc biểu dương tình nghĩa, không liên hệ tới ai cả. Cha mẹ không khuyến khích, lại không ngăn cấm, ai nỡ ngăn cấm tình thầy trò. Mấy chú Phú lịch đừng nghi ngờ xa hơn, tâm hồn bọn tôi đơn giản lắm, bọn tôi không phản đối ai hết. “Khám xét đi, đâu có vũ khí truyền đơn, chỉ có bánh trái, đâu có khả năng tấn công tự vệ”. Cuộc tuần hành tình nghĩa sư đệ vốn vẹn có mấy đứa nhỏ, như luồng gió nhẹ buổi sáng trong lành, không xô ngã được thành trì, nhưng nó len qua lòng người, ve vẩy lá cành mát mẻ như nước giếng ban trưa.

Đi ngang qua xóm nào cũng có người tham gia. Qua ngã tư nhà Việc, thằng Tô Phước lúp xúp chạy theo, con đường đá xanh đẹp, lờm chờm đất đá rác rến, nước mưa đọng vũng. Chiếc xe nhà binh Tây nặng nề di chuyển văng nước tung tóe, Tám lấy lưng che tởm hủ tiếu. Thằng Nghỉ lo âu nhìn dấu tay nó trên hai cái bánh bao ngọt trắng, giấy gói thấm nước bị rách nó đã cẩn thận chùi tay trên gốc me mà tay vẫn dơ. Nó quay lại nhìn phía sau, lén nhìn, Cà Tâm hôm nay mặc áo trắng, tóc chải gọn, cầm chai xá xị lỏng lảnh. Con đường đá không rẽ ngang dọc, học trò cũng ngay thẳng như con đường duy nhất. Ngang lò rèn, thằng Phước lễ mễ thụt cái ống bễ thùm thụp, thợ rèn đập chan chát. Thấy đám bạn đi qua, nó nhảy tót xuống nhập bọn. Ba nó ngơ ngác, hỏi: “Đâu đó thằng cốt đột?” “Thăm thầy!” Nó trả lời gọn lỏn. Qua xóm chùa Miên, đám ở vùng này đón sẵn, bọn nó đang tập tuồng “Bàng Quyên Tôn Tẫn” dưới gốc cây Năm Vồ chuẩn bị lập gánh “Vạn Huê Lầu”. Thằng Huỳnh lủi thủi ôm bình cà rem cây theo, ba nó vừa mắt, nên nghỉ học bán cà rem, mặt Huỳnh thiếu não ngượng ngùng.

“Tới bót rồi!” có đứa nói. Cửa bót hôm nay mở rộng như đón đám học trò vô hại, lính gác im lặng nhìn. Sân bót rộng, thằng Kèo lúi một núi rần bông súng để ở góc sân, nó dận bày rần: “Nằm yên ở đây nghe, bò bậy mấy con gà mổ đuôi mất à!” Bầy rần có vẻ ngoan ngoãn vâng lời ngo ngoe.

Trong lớp, chính những con rần này làm đám học trò gái la hét, Kèo chịu đòn mấy lần.

Học trò xô đẩy vô phòng thầy, rồi yên lặng. Thầy mặc áo quần lãnh đen, ngồi trên chiếc chiếu trải trên giường tre. Nhìn thấy đám học trò mình, thầy ngạc nhiên, “Hà!” Rồi im lặng. Lũ trẻ rón rén tuần tự đặt quà bánh trên giường bày biện như một mâm cúng cơm. Thầy trầm ngâm khá lâu, rồi nói nhỏ nhẹ: “Mua chi dữ vậy, thầy ăn sao cho hết, bữa nào ở nhà cũng mua vô cho thầy ăn, no rồi, thôi của đứa nào đứa đó đem về ăn đi, thầy biết, thầy biết...”.

Bọn học trò im thin thít, sự yên lặng khác với sự yên lặng giả tạo lúc thầy cầm roi xăm xăm đi tới trong lớp. Những đôi mắt đen len lén nhìn thầy, nhìn lên trần nhà, liếc nhau chờ đợi vãn vơ. Ngôn ngữ dù phức tạp và tế nhị tới đâu cũng khó diễn đạt được thời gian yên lặng ngắn ngủi này.

Thầy thở dài thật lâu, miệng ngậm, cố tránh cơn ngáp trước mắt học trò, không che giấu được cơn mệt mỏi, thức khuya đêm trước. Thầy với tay lấy ly cà phê sữa, khuấy nhẹ cho sữa tan – ly cà phê đã nguội lạnh lâu rồi, uống một ngụm đã thấy lợm giọng mùi sữa tanh. Đặt ly cà phê xuống, thầy chậm rãi hỏi: “Sao? Mấy bữa rày nghỉ, bây ở nhà làm gì?” Thầy thở phào trút bỏ bức bối ngao ngán, tiếp

tục...

“Nghỉ học ở nhà thì coi lại bài vở, rảnh thì lo giúp đỡ ba má, mai mốt thầy về, đi học lại, không lâu đâu!”. Thầy muốn nói thêm, nhưng nhìn đám học trò quần áo lồi thối lếch thếch đứng im lìm lơ đãng, thầy nói thêm cũng vô ích, không hy vọng chúng nghe hiểu và cảm thông. Bất ngờ có tiếng đế gáy rét rét, kích thích, giải tỏa bầu không khí lơ mơ. Con đế gáy quả thật đúng lúc, chính nó gây hứng khởi khơi mào cho câu chuyện. Thằng Ký nhỏ thó làm ra vẻ thản nhiên, trong bụng thầm trách con đế quái ác không đúng lúc chút nào. Để tiếp tục gáy trêu chọc sự lo âu của Ký, nó từng bị đòn không biết bao nhiêu lần vì mang đế vào lớp, những con đế ốc tiêu nó bắt trong những bãi phân bò ngoài ruộng. Thầy nhìn Ký, thờ phào: “Cũng may nữa nghe Ký, suốt ngày dang nắng ngoài đồng, bắt đế, ba may thì xúc tép ngoài kinh, cực khổ nuôi may đi học”. Ký nuốt nước bọt, nhẹ nhẹ rút cái hộp quẹt đựng đế liệng ra ngoài cửa. Thầy chắc lưỡi, nhìn từng đứa, rồi kéo cổ áo thằng Bờ đứng bên cạnh, những quầng đất phèn đóng trên cổ, trên lưng nó. Thầy mệt mỏi chép miệng: “Bờ à! Tao dặn dò may mấy trăm lần rồi Bờ? Cũng cái ống bông ngoài cầu Giáo Sự may lặn qua lặn lại gặp hôm mùa nước, có nhánh cây trong đó, rồi may kẹt chết nghe Bờ”. Thầy ngưng nói, vắn điệu thuốc chậm chạp mắt hiền từ nhìn Phấn, “Phấn nè, con bán chuối nướng trời tối, lo dọn dẹp về sớm đừng ngồi nán nghe con, thời buổi bây giờ, rủi ro khổ thân! A, thằng Hương nữa, trưa nắng chang chang, may từng tam tụ ngũ đi bắt bướm ở sau nhà ông Hội Đồng Kết, bà Hội Đồng mắng vốn tao nhiều lần rồi nghe Hương! Thầy trừng thằng No, “No, nghe nói đêm nào may cũng leo bẻ khế trộm nhà ông Quản Nghét, khế chua lét mà ăn nổi gì? Gặp đêm lính Maroc đi tuần, nó bắn chết nghe!”

Tiếng Thầy nhỏ dần, chán chường, lúc khuyên lơn, lúc hăm dọa, học trò đứng trơ trơ, tay vò chéo áo ra vẻ chăm chú nghe. Thầy dặn từng đứa, những đứa khó dạy nhứt. “Thằng Kèo may vạch lục bình, bắt rắn bông súng, có ngày gặp rắn hổ, nó mỗ bỏ mạng nghe Kèo! Dặn dò bây như nước đổ lá môn, bây có chịu nghe đâu. Đám thằng Thành, thằng Có, thằng Ân tui bây nghỉ học rồi lội xuống bầu sen hót cá lia thia, đám coi sóc trong chùa Miên nó liệng chết nghe! Thằng Đực nghe nói chọc phá con Diên bị nó vác đá liệng trúng lưng có sao không? Chọc phá nó chi vậy không biết, để bây giờ mang bệnh hậu. Thiệt là khổ, dạy khan cổ tui bây có nghe đâu, chắc chờ roi mây mới nghe, phải không?”

Thầy ngược nhìn Huỳnh ôn bình cà rem cây, đứng co ro trong góc, Huỳnh bán khá không con? Bây thấy chưa, “Huỳnh nó có hiểu, ba nó mới chết phải đi bán cà rem nuôi má nó, bọn bây có cha mẹ lo cho đi học, sao không biết lo? Còn thằng Nghỉ nữa, may nghe tiếng trống Sơn Đông như lân nghe pháo, vạch đám đông chun vô, mê coi, có ngày lựu đạn nổ chúng chạy đạp chết nghe Nghỉ, mấy cái đó sao may giỏi quá vậy? Còn vô tới lớp là may được cái tài ngủ gục và copier! Nghỉ học có mấy ngày, chắc bọn bây lộng hành dữ rồi há! Ráng học, giọng thầy trầm trầm, học cho bây chớ cho ai, biết chữ bây nhờ. Ông Châu Trí xưa, nhà nghèo phải ở chùa, tối quét lá đa đốt lửa ngồi học mà người ta đậu Trạng nguyên, còn như bây, nhà có đèn dầu lửa, đèn khí đá, đèn măng xông, sao không chịu học hả?”

Thầy kiệt sức rồi, tiếng nói nhẹ dần, uống ngụm cà phê lạnh thấy lợm giọng, ly cà phê nguội lạnh lẻo như tình đời. Ở đây, ai cũng nể trọng thầy, gởi gắm con em cho thầy, Tết nhứt, phụ huynh biếu gà vịt, mùa nào thức ấy. Thầy ký, thầy

thông thích giao du với thầy, nhưng bây giờ không thấy ai ghé tạt vào thăm, sợ liên lụy. Mà thầy có tham gia quốc sự bao giờ đâu, ngày hai buổi dạy học, ngày nghỉ chỉ loanh quanh ở trường gà, đá cá, hoặc vô núi gác cu tiêu khiển qua ngày tháng. Có lẽ họ nghi ngờ, vì trước khi bị bắt, chú Biện có ghé thăm thầy vào buổi tối. Ông cò Tây có hỏi mấy câu, Việt Minh về chụp đồn núp quanh vùng thầy ở có chừng bao nhiêu người, sao nhà thầy có treo hình Kỳ Ngoại Hầu Cường Để, lại không có hình Quốc Trưởng Bảo Đại.

Ông cò Tây sắp xếp cho thầy nghỉ ngơi tử tế, chung với lính trong đồn, không phải ở khảm như những người khác. Thầy tự do đi bách bộ quanh đồn. Mấy người lính Phú Lích Miên quen mặt nể nang thầy, lúc ra vào đều chào hỏi lễ phép: “Thầy giáo!”

Bây giờ thầy chán ngán nhân tình, miên man nghỉ ngơi biết ai thương thầy. Bánh trái la liệt trên giường, bọn học trò xuôi tay đứng bờ phờ, không đứa nào lên tiếng nói “thương thầy”, một sự yên lặng thoải mái len trong lòng thầy, ngọt lịm như trái xoài thanh ca đông ken; thầy cảm thấy an ủi vì sự hiện diện của lũ học trò đơn sơ chơn chất và tầm thường như những củ khoai từ núi, những trái mít đất thầy thường nhận được, biết lấy gì so sánh đây.

Thầy miên man mơ ước, sẽ có đứa học trò nên danh như ông Carnot, làm quan to, bước vô lớp chào hỏi: “Tôi là Carnot đây, thầy còn nhớ tôi không?” Học trò thầy chắc không đứa nào làm nên như ông Carnot, vì sau lớp sơ đẳng, bọn nó sẽ nghỉ học theo cha mẹ làm ăn rồi. Thầy muốn nói thêm điều thầm kín, nhưng ngại ngừng, học trò có hiểu đâu. Những lời răn dạy chúng cho có lệ, thầy biết sau khi ra khỏi bót, chúng sẽ quên tất cả. Thầy nói nhẹ như hơi thở, thì thầm như chỉ để riêng mình nghe. “Ráng học nghe bây, học cho giỏi để sau này không bị ai dè dặt dè cỡ!” Thầy nhấp thêm chút cà phê, cà phê đục nhờn nhớt màu đất phèn, cà phê đắng lạnh như tình đời, mấy con ruồi bu quanh miệng ly đuổi không buồn bay. Má hóp, miệng hóm đi sau mấy đêm lo nghĩ, gương mặt hiền hòa, khác lúc ngồi trong lúc dạy học.

Trưa rồi, giữ chúng lại cũng không có lợi, thầy đứng dậy: “Thôi, đồ ăn đem về đi, thăm vậy đủ rồi, lần sau vô thăm khỏi mua gì theo, gia đình đã đem đủ cho thầy rồi. Ra khỏi bót coi chừng xe nghe, lúc này xe nhà binh chạy nhiều lắm. Về thẳng nhà nghe, hay là ghé phá xóm phá làng nữa đi!”

Học trò lẳng lặng mang đồ ăn về, chen lẫn nhau lí nhí trong miệng: “Thầy tui địa, thầy tui địa!” Thầy tiến ra cửa, giữ trật tự đến lúc bọn nó ra khỏi bót.

Ra khỏi bót, không khí ồn ào trở lại, sau khi bị bó chân đứng như khúc gỗ trong bót nghe thầy nói. Thăng Tám sùng sộ: “Ê, hồi nãy, đứa nào lấy tóc vấy tai tao đó, đá mày thấy mẹ bây giờ!” Đực cầm ly cà phê giơ lên cao hãnh diện reo: “Ê! Thầy uống cà phê tao quây. Thăng Kèo hót mấy con rắn bông súng vuốt ve, Ủ, được, tao hót cá lia thia cho ăn.”

Trên đường về, ghé sân chùa Miên, Tám ngón ngáo tô hủ tiếu, “Ủ, ông hồng ăn, tao ăn”. Ngút lột vỏ khoai nhai ngồm ngoàm. Chùn ăn vội bánh tào xa, chùi tay trên cát, lấy đồng xu khoét lỗ trên mặt đất để chơi thả lỗ lạc. Đám con gái về nhà hết rồi. Văng vẳng tiếng trống nhịp kêu lô tô của gánh quảng cáo thuốc của Lê văn Bảy, Nghỉ co chân chạy gấp về phía chợ. Đực la với theo: “Ê Nghỉ, mày chạy đi coi hát Sơn Đông nghe, thầy về tao mét”. “Kệ cha mày!” Nghỉ đáp gọn lỏn, nó đang nghĩ tới kêu lô tô có duyên, vừa chạy vừa kêu “lô tô”, tháng này là tháng 2, bước sang tháng 3; mưa sa lác đác, cảm thương mấy cô chưa chồng,

lạnh cong xương sống; lạnh cóng xương sườn, lạnh nằm trên giường, lạnh lẫn xuống đất, hai tay quơ chiếu, hai chân quơ mền, đắp lại vẫn còn lạnh run (cắt cắt từng) cô nào còn lạnh, mượn tôi ôm giùm, không tính tiền công, là con số ừ... ba mươi lăm.

Tiếng trống các từng lô tô dồn dập, thằng Nghỉ nao nức chạy mau hơn, vừa chạy vừa kêu “Con hai nó thương con ba, thì nó ra con mấy?”

Thầy giáo già trở lại giường, đặt mình trên chiếu, gác tay lên trán nghĩ ngợi, dù mới 10 giờ sáng, thầy mệt mỏi nên không muốn di chuyển nhiều.

Lũ học trò đã về hết, thầy nhẹ nhàng nghĩ ngợi vẩn vơ. Bao nhiêu năm dạy học trong ngôi trường đình, biết mấy thế hệ qua không thể nhớ hết, chưa đứa nào lừng lẫy để thầy hãnh diện. Giỏi lắm như Hol đi lính mấy năm chưa lên được cai, to xác như Hường không đậu nổi bằng lái xe, để bây giờ đi làm lơ xe đồ, đám học trò này tệ thiệt. Thầy hy vọng Huỳnh hơn ai hết, nhưng khi ba nó chết, nghe tiếng rao cà rem cây của Huỳnh giờ chơi nghe xót dạ. Lúc còn trẻ đổi về đây, xứ đầy sơn lam chướng khí, rắn lục bò từng bày trên nóc chợ, rít có con dài gần bốn tấc tây trong các đồng củi, ngoài chợ nghe tiếng Miên nhiều hơn tiếng Việt. Mấy mươi năm, cảnh vật không mấy đổi thay, con kinh cùng chợ ngang còn đó, ông cò Tây cũ đi, thì có ông cò Tây mới khác tới. Thầy ngược mắt nhìn trần nhà ám khói đen, lầm bầm: “Biết chừng nào lúa thôi mọc trên chì, voi thôi đi trên giấy!” Bận bè đâu hết rồi, hai ngày rồi sao chưa ai vô thăm, hay họ đã khám phá việc thầy làm cũng không chừng.

Cái xứ kinh cùng chợ ngang, tận gốc núi, ruộng phèn cỏ cú nhiều hơn lúa, mùa nước bao la như biển, mặt hậu những dãy núi xanh thăm hừng vĩ huyền bí che chở bao bọc cho cây trái thú rừng nuôi dân. Những dãy núi như những con rồng thiêng, con hổ phục, sáu thần nằm yên chờ thiên linh quấy đuôi làm ngựa cho tiên thánh hạ phàm nổi bão, diệt trừ yêu quỷ.

Mặt tiền là con kinh xanh màu cỏ, xa xa là chiếc xáng chìm nằm chờ vợ trên bờ kinh, ý chừng bọn Tây đào kinh phá thế phong thủy. Con kinh như con dao bạc, đâm thẳng vào hông núi, phá thế đất long bàng hổ phục. Đám Việt gian diện đồ Tây, đội nón cối, nón nỉ, mang giày san-dal theo thông ngôn cho ông Cò, ông Quận, coi mồi tân tiến văn minh, vợ con được lên chức “bà, cô”.

Thầy lầm bầm hát đủ mình nghe, “Mi nghe chẳng? Hỡi ai quên nhà quên nước quên non sông, hãy nghe đây lời tra vấn muôn năm, sao nữ đành theo loài ngoại quốc ác tâm giày xéo non sông nhà”. Giọng hát thầy càng cảm hờn, “Đồ bán nước, đồ buôn dân.”

Càng thăm thía, thầy buồn ngao ngán. Mỗi đêm Việt Minh kéo về bắn lạch tạch là hôm sau có người bị còng dẫn ngang qua trường, mặt người bị còng ngờ ngác khốn khổ đi giữa đám lính kín, thầy thấy lo lắng xao xuyến như chính mình bị còng. Sức thầy không thể xoay sở thời cuộc được. Thương nhứt là dân sống bám dọc theo bờ kinh. Việt Minh kéo về, họ bị còng. Tây kéo tới, họ bị lừa đi đồn tre cho nhà nước, run rẩy khi nghe tới tên đội Sử, xếp Lùn, hai con chó săn lẫn quần quanh vùng, chờ chủ huyết gió nhảy tới tấp.

Anh em trách thầy viện lẽ nặng gánh gia đình, lánh nặng tìm nhẹ, cầu an, lảng quên thời cuộc, khi họ tầm vòng vật nhọn lên đường chống Tây. Đâu đây, còn vắng vắng tiếng hát, kêu gọi, thúc giục, “Ra đi, ra đi, muôn phần ra

đi, nào có sá chi đâu ngày trở về. Ra đi, ra đi bảo tồn sông núi, ra đi ra đi thà chết chứ lui. Cờ bay phát phới gọi giống Lạc Hồng...”

Thầy ngồi phịch xuống bực tức. Cái chổng tre kèn kẹt, đay nghiến. Nhìn lên, con thần lẩn chắt lười, nằm vật xuống, gối ấm làm ngứa cổ. Thầy ngáp dài cho những uẩn uất trào ra.

Ngày chiều hôm đó, thầy được thả về, ông cò Tây đưa tận nhà, khách đến hỏi thăm đầy nhà. Một tai nạn nho nhỏ đã qua.

Hôm sau học trò trở lại, vẫn chưa đi học. Bàn ghế được dọn sang hai bên nhường chỗ cho những tấm đệm trải dài trên nền gạch. Học trò ngồi hai bên đệm, trước mặt là những đĩa thịt quay bánh hỏi và nước ngọt thầy đãi, chờ đợi nôn nóng.

Chợt có tiếng vỗ bàn, thầy cười và bắt đầu nói: “Hôm nay thầy kể cho bây nghe câu chuyện, chuyện con gà mẹ và bây gà con. Khi con gà mẹ bị bắt, bây gà con ở nhà đi bắt con trùn con dế cho gà mẹ ăn, cũng như lúc thầy bị bắt, bây đem bánh đem nước vô cho thầy ăn. Bây hiểu không bây? “

Câu chuyện gà mẹ gà con chưa dứt, dù ngắn ngủi, bọn học trò chỉ nghe tiếng chập chập và tiếng nhai rào rào thịt quay bánh hỏi, câu chuyện chấm dứt sau khi thức ăn đã sạch. Thầy dặn thêm, “À, mai mốt đưa nào thi đậu Certificat nhớ đãi thầy nghe!”

Chỉ mấy ngày sau, đời sống học đường trở lại bình thường. Thời gian qua, học hết lớp ba, ít ai ra tỉnh tiếp tục để đậu bằng Certificat đãi thầy, hầu hết bỏ ngang đi làm ăn theo ông bà cha mẹ. Học trò trường đình lớn lên theo thời gian, mang theo chuỗi biến cố buồn vui theo chợ nghèo, rồi một đêm, các chú về đốt cho sập chợ. Thằng Đồi bình đi trước, thằng Huỳnh theo kế, Chùn bị pháo kích chết, nó đánh mất giấc mơ đi cours đội xếp ngày xưa.

Thầy về hưu không bao lâu, thêm đám biểu tình đông đảo, thành phần tham gia vẫn lây lất như xưa, có điều tóc cháy trán nhăn, tim khô óc héo, theo sau những cây bàng đưa và tiếng trống phèn la điếm ba tiếng một rồi rạc. Họ đưa thầy về chân núi Chơn Num nghỉ ngơi vĩnh viễn.

Hai cuộc biểu tình duy nhất chan hòa tình nghĩa xảy ra tại chợ quê Xà Tón năm 1951, và năm 1969 bây giờ ai còn nhớ?!

Lúc đọc lại sửa chữa lỗi chánh tả thì nhớ tới On con chú Biện. On mồ côi mẹ, rồi cha, từ nhỏ, sống nhờ cơm bà con cô bác xóm chuồng bò. Lớn lên làm công hăng nước mắm, lơ xe hàng. Hỏi thăm, mới biết On đã mất để lại bây con đối rách mồ côi. Không ai nghèo ba họ, không ai khó ba đời, ngoài On.

Lại nhớ tới già Quan, lớn hơn tôi chừng bốn năm tuổi, xưng là “chú” (bà con ở đâu tôi không biết) loại ami protecteur, bảo vệ tôi bằng miệng. Quan thường làm đồ chơi bán cho tôi. Có lần, tôi gói cho hắn một gói hột é, lười ươi, cả nhà ngồi húp xum xụp, nuốt luôn cả vỏ lười ươi, hỏi của ai, giả trả lời của thằng khùng. Ngày phát thưởng ở trường Chùa Trên, tôi đánh tay đôi với thằng Miên mạnh hơn tôi, giả làm lơ, phân trần “tụi nó đông quá làm sao tao đánh lại”. Lần tôi bị thằng Kèo lớn hơn đánh, tưởng giả nhảy vào, giả lại đi méc, làm tôi về nhà ăn đòn thêm. Giả nghỉ học mà vẫn tìm cách theo làm tiền tôi, hăm dọa việc tôi hỏi lộ bạn bè làm toán giùm. Mỗi lần giả leo đèo sau nhà, bản mặt muốn nằm vạ, tôi phải thí cô hồn cho giả nắm tiền cho yên. Sau năm lớp ba, tôi ra tỉnh học, giả mất nguồn tài trợ, đối dài. Lớn lên, gặp lại, giả ốm như cò ma lái quân xa, giả gạ

bán chiếc xe Bridgestone cho tôi. Gần đây có nhắn gởi lời thăm tôi. Thôi, hết nợ rồi nghe cha! Điện thoại về Việt Nam mới biết tin giả vừa mất, thôi xù bài! Tôi muốn nhắc thêm thằng Phước ngoài kinh, ngồi sau tôi hai bàn, lớp ba năm 1951. Không biết vợ chồng nó làm gì sống. Cuối năm 1974, nó mặc quần dài đen, lưng quần khắn đỏ theo đoàn lân lèo tèo múa Tết, tôi theo tiếp đánh trống cho lân múa vài tiệm. Sau này, nó hỏi thăm tôi và than thở, “Cũng một tuổi, học một thầy mà có đứa sướng đứa cực”. Phước mất vì bệnh bán thân bất toại, hậu quả của rượu pha thuốc rầy. Thằng Đực hủ tiểu to xác cũng mất, em nó thằng Thạnh chết vì rượu. Thằng Chau Chót hiền ít nói, gốc Miên, cựu Đại úy, sau 75, về lại quê cũ, vợ nó giựt hội, lại dẫn vợ con bỏ xứ lần nữa. Thằng Ngút lên Nam Vang học Đốc công Trường Tiền, cũng mất tích như Xà Phốp, Til. Rồi thằng No, lớp học trong đình, mấy đứa con gái vô chỗ thờ thần, bọn tôi đóng cửa nhất ma. Bọn con gái thấy No, bị đòn tơi tả một mình mà không khai những tên khác trong đó có tôi. Tôi còn nhớ No bị đòn, vừa khóc vừa nói, “Không có ai hết thầy, có mình tui hà”. Sau này, No bị sét đánh chết ở ngoài ruộng. Già Long, học trước tôi mấy năm, rất thông minh, học đâu nhớ đó, vì nghèo nên ra Châu Đốc học trễ hơn tôi hai năm. Tôi ý thể học trên lớp, cà xốc, liệng rác lên xe đạp giả, giả giận lắm nói, mày đồng hương, tao không đánh mày! Giả trưởng thành sớm, học vài năm thì dất một chị tóc dài về quê thôi học, làm ăn. Xin lỗi anh Long.

Viết tặng bạn học đồng lứa sống cũng như chết năm 1948 – 1951

Phong Hưng Lưu Nhơn Nghĩa

(trích Như Cánh Chuồn Chuồn của Phong Hưng Lưu Nhơn Nghĩa)

Giải thích:

U áp: lối chơi mạnh bạo của trẻ con.

Thầy lỗ lạc: trò chơi ném những đồng xu vào lỗ khoét nhỏ, ai thầy xu vào lỗ sẽ thắng cuộc.

Bắn tràm: những hột của cây tràm, bằng viên bánh xôi nước, được dựng đứng, trẻ con đặt hột tràm trên gỏi, ngồi bắn.

Cái rộng: cái lu thấp, đựng cá lươn.

“Mè ơi”: tiếng tán thán của dân Miên, có nghĩa: Má ơi! Người Miên không kêu trời ơi

Dưa điên điển: thức ăn làm bằng bông điên điển, màu vàng, mọc nhiều ở vùng đất bưng

Củ co : loại củ nhỏ hơn trứng gà, vỏ có xơ, màu nâu đen, ruột ăn như khoai cao, có vị hơi đắng.

Rắn bông súng: loại rắn nước, nhỏ bằng ngón tay cái, dài chừng vài tấc tây.

Bàu: ao nước

Col Sóc: chú tiểu theo hầu sư sãi Miên.

Xoài đông ken: xoài lúc giữa mùa, trái nhiều

Mít đất: loại mít có trái dưới đất như củ

Khoai từ: loại khoai bột, trắng, vỏ dai và mỏng có rễ

Chết đốt: người Miên chết thiêu xác chử ít khi chôn bị gọi đùa là “dân chết đốt”

Khoai lùn: loại khoai bằng ngón cái, dài hơn một tấc, có xơ, màu xanh lục nhạt, không có bột như khoai lang

Thằng cốt đốt: “thằng khi”